

Bản án số: 261/2025/HSPT
Ngày: 10 -11-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị My My.

Các Thẩm phán: Bà Đinh Thị Tuyết, bà Nguyễn Thị Thu Trang.

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Cẩm Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thoán - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 246/2025/TLPT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2025, đối với bị cáo Phạm Tường D do có kháng cáo của bị cáo và bị hại Nhữn Phát Sìn đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2025/HS-ST ngày 10 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 14, tỉnh Đắk Lắk).

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Phạm Tường D**, Sinh ngày 11/5/1998 tại tỉnh Đắk Lắk (Trước đây là tỉnh Phú Yên); Nơi thường trú: Nay là thôn Đ, xã T, tỉnh Đắk Lắk (Trước đây là Thôn Đ, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên); Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn B, sinh năm 1968 và con bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1973; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp tạm tù ngày 06/02/2025 đến ngày 26/3/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại có kháng cáo:

- **Bị hại:** Ông Nhữn Phát S, sinh năm 1988. Nơi thường trú: 61B Phố D, Ấp B, xã P, tỉnh Đồng Nai. Nơi ở hiện tại: T3 đường T, khu công nghiệp N, xã N, tỉnh Đồng Nai.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Bà Đỗ Thị Thùy L, sinh năm 1996. Địa chỉ: Ấp A, xã S, tỉnh Đồng Nai – Vắng mặt.

+ Bà Sú Cẩm L1, sinh năm 1987. Nơi thường trú: 61B Phố D, Ấp B, xã P, tỉnh Đồng Nai. Nơi ở hiện tại: Nhà ở xã hội IDICO, xã N, tỉnh Đồng Nai – Vắng mặt.

+ Ông Hong Phó S1, sinh năm 1983. Nơi thường trú: Ấp C, xã P, tỉnh Đồng Nai. Nơi ở hiện tại: Chung cư C, phường D, thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

+Bà Sú Cẩm P, sinh năm 1989. Nơi thường trú: Ấp C, xã P, tỉnh Đồng Nai. Nơi ở hiện tại: Nhà ở xã hội IDICO, xã H, xã N, tỉnh Đồng Nai– Vắng mặt.

+ Ông Ninh Khắc B1, sinh năm 1982. Nơi thường trú: 41/94 Lê Hồng P1, khu G, tổ F phường P, thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

+ Ông Phạm Văn B, sinh năm 1968. Nơi thường trú: thôn Đ, xã T, tỉnh Đắk Lắk– Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2023, Phạm Tường D, Nhữn Phát S và Đỗ Thị Thùy L có mối quan hệ bạn bè, quen biết chơi chung với nhau khi đang làm thuê tại tỉnh Đồng Nai, thời gian này, S có tình cảm với L. Đến khoảng tháng 12/2023, D về nhà tại thôn Đ, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên vẫn giữ liên lạc gọi điện thoại với S. Do cần tiền trả nợ và tiêu xài, D biết S có tình cảm nam nữ với L và L đang làm thủ tục ly hôn nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của S, D nói dối với S rằng L cần tiền để lo thủ tục ra Tòa án giành quyền nuôi con và L thông qua D để hỏi mượn tiền của S. Nghe D nói vậy S tin là thật nên S đồng ý chuyển tiền cho L qua số tài khoản của D. Từ tháng 12/2023 đến tháng 01/2024 S đã nhiều lần trực tiếp và nhờ bạn của S chuyển tiền cho D qua các số tài khoản 0966271922 Ngân hàng MB, số tài khoản 15890921 Ngân hàng A đều đứng tên Phạm Tường D với tổng số tiền 120.500.000 đồng. Sau đó S phát hiện biết sự việc L không có nhờ D hỏi mượn tiền của S nên S đã làm đơn tố giác về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của D.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 37/2025/HS-ST ngày 10/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 14 - tỉnh Đắk Lắk) đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Tường D phạm tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Tường D 02 (Hai) năm 06 (S2) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 06/02/2025 đến ngày 26/3/2025.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Phạm Tường D phải bồi thường cho bị hại Nhữn Phát S số tiền 65.500.000đ (Sáu mươi lăm triệu năm trăm ngàn đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phạt án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/6/2025, bị cáo Phạm Tường D kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 11/6/2025, bị hại Nhữ Phát Sìn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt hoặc miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Phạm Tường D.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Tường D vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

Bị hại Nhữ Phát Sìn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt hoặc miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Phạm Tường D.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản án sơ thẩm.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và xác định Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Phạm Tường D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đối với kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo không thuộc trường hợp được hưởng án treo theo hướng dẫn của Nghị Quyết số 01/2022 ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo. Đối với kháng cáo của người bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo là không thể chấp nhận. Về kháng cáo của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thấy rằng, sau phiên tòa sơ thẩm gia đình bị cáo đã bồi thường tiếp thiệt hại cho người bị hại được người bị hại làm đơn bãi nại nên chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại giảm một phần hình phạt cho các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại sửa bản án hình sự sơ thẩm số 37/2025/HS-ST ngày 10/6/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 14 - tỉnh Đắk Lắk) đã quyết định: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Phạm Tường D 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 06/02/2025 đến ngày 26/3/2025.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, như nội dung án sơ thẩm, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Từ tháng 12/2023 đến tháng 01/2024, tại xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên, Phạm Tường D nhiều lần dùng thủ đoạn gian dối, đưa ra thông tin sai sự thật và đã chiếm đoạt tổng số tiền 120.500.000 đồng của bị hại Nhữ Phát Sìn. Hành vi của bị cáo là đủ dấu hiệu cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản được quy định tại điểm c khoản 2 điều 174 Bộ luật Hình sự.

Toà án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo Phạm Tường D phạm tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của cáo Phạm Tường D và kháng cáo của bị hại xin giảm hình phạt hoặc miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Xét thấy, trong một khoản thời gian ngắn bị cáo đã nhiều lần đưa ra thông tin gian dối chiếm đoạt của bị hại với tổng số tiền là 120.500.000 đồng. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục một hậu quả; có ông nội, ông ngoại là người có công với cách mạng nên đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có thời gian tham gia quân ngũ, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng cho bị cáo là có thiếu sót. Sau khi án sơ thẩm xử xong, gia đình bị cáo đã bồi thường tiếp cho bị hại, được bị hại làm đơn bãi nại. Mặc dù áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ mới cũng như bồi thường thiệt hại tiếp cho bị hại nhưng xét thấy mức hình phạt cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là phù hợp, thỏa đáng tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nên việc cách ly bị cáo ra ngoài xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo là cần thiết. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo

Đối với kháng cáo của bị hại xin giảm hình phạt hoặc miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Phạm Tường D. Xét thấy bị cáo không thuộc trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo được bị hại làm đơn bãi nại, gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại tiếp cho bị hại và bị cáo có thời gian tham gia quân ngũ. Do đó cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại sửa một phần bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Kháng cáo của bị hại được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Tường D xin hưởng án treo. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2025/HS-ST ngày 10/6/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 14- Đắk Lắk về biện pháp chấp hành hình phạt tù.

[2]. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố

tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Nhữ Phát S. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2025/HS-ST ngày 10/6/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 14- Đắk Lắk về phần hình phạt.

Về điều luật áp dụng và mức hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Phạm Tường D phạm tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Tường D 02 (Hai) năm 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 06/02/2025 đến ngày 26/3/2025.

[3] Về án phí Hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Tường D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị hại Nhữ Phát S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND phúc thẩm Tối cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND khu vực 14 – Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 14 – Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 14;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị My My

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Lý Thơ Hiền

Vũ Ngọc Hà

Lê Quốc Ly